TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2018/DS-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v tranh chấp" hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tiến Cường;

2. Ông Phạm Bá Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-DS ngày 26/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T; Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Đức T là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 3297/UQTA-VH.18 ngày 16/4/2018). Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Đình P, sinh năm: 1982; Trú tại: Thôn X, xã T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/7/2016 ông Trương Đình P ký hợp đồng tín dụng số 20160709-500000-4565 với Công ty T vay số tiền 42.200.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, thời gian vay 36 tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền tổng cộng 77.556.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.156.000 đồng,

tháng cuối cùng trả 2.096.000 đồng. Thanh toán bắt đầu từ ngày 11/8/2016. Thực hiện hợp đồng, ông P đã nhận đủ số tiền vay nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán được bất kỳ khoản tiền nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở và gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn. Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu ông P phải thanh toán một lần khoản tiền 77.556.000 đồng, bao gồm gốc 42.200.000 đồng, lãi 35.356.000 đồng. Tuy nhiên, do thu hồi nợ trước hạn nên Công ty chỉ yêu cầu ông P phải thanh toán khoản tiền nợ tính đến ngày 16/10/2018 tổng cộng là 74.383.388 đồng, bao gồm gốc 42.200.000 đồng, lãi 32.183.388 đồng.

- *Bị đơn ông Trương Đình P:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng của Tòa án đến bị đơn, nhưng ông Trương Đình P không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20160709-500000-4565 ngày 08/7/2016 được ký kết giữa Công ty T và ông Trương Đình P thì ông P vay số tiền 42.200.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, thời gian vay 36 tháng để tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã không thanh toán nợ vay đúng theo thỏa thuận. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Công ty T có quyền khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông P và vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến ông Trương Đình P, tuy nhiên ông Phú không đến Tòa án, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn Công ty T yêu cầu bị đơn ông Trương Đình P thanh toán số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 20160709-500000-4565 ngày 08/7/2016 tổng cộng tính đến ngày 16/10/2018 là 74.383.388 đồng, bao gồm gốc 42.200.000 đồng, lãi 32.183.388 đồng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, ông P vay số tiền 42.200.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, thời gian vay 36 tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Phú có trách nhiệm thanh toán số tiền tổng cộng 77.556.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.156.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.096.000 đồng. Thanh toán bắt đầu từ ngày 11/8/2016. Thực hiện hợp đồng, ông P đã nhận đủ số tiền vay nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán được bất kỳ khoản tiền nào. Mặc dù, thời hạn của hợp đồng vay chưa hết nhưng Công ty đã có thông báo thu hồi nợ trước hạn gửi cho ông P. Như vậy, ông P đã vi phạm nội dung thanh toán tiền vay theo thỏa

thuận tại khoản 1, phần C của Hợp đồng tín dụng số 20160709-500000-4565 ngày 08/7/2016. Số tiền ông P còn nợ tính đến ngày 16/10/2018 tổng cộng là 74.383.388 đồng, bao gồm gốc 42.200.000 đồng, lãi 32.183.388 đồng.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 20160709-500000-4565 ngày 08/7/2016 giữa Công ty T với ông P đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán toàn bộ số nợ còn lại tính đến ngày 16/10/2018 tổng cộng là 74.383.388 đồng, bao gồm gốc 42.200.000 đồng và lãi 32.183.388 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản tranh chấp tương ứng với số tiền 3.719.169 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 227, Điều 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T đối với bị đơn ông Trương Đình P về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*.

Buộc ông Trương Đình P thanh toán toàn bộ số nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 20160709-500000-4565 ngày 08/7/2016 cho Công ty T tổng cộng số tiền nợ tính đến ngày 16/10/2018 là 74.383.388 đồng *(Bảy mươi bốn triệu ba trăm tám mươi ba nghìn ba trăm tám mươi tám đồng),* bao gồm gốc 42.200.000 đồng và lãi 32.183.388 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông P không thanh toán số tiền nói trên thì ông P phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Đình P phải chịu là 3.719.169 đồng *(Ba triệu bảy trăm mười chín nghìn một trăm sáu mươi chín đồng)*. Công ty T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.938.900 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000610 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Công ty T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16 tháng 10 năm 2018), ông Trương Đình P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Tấn Long